TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/DS-PT
Ngày: 02-02-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lan Anh**
Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Thúy**
Ông **Mai Tiến Dũng**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đinh Thị Thu Hương** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2020/TLPT - DS ngày 07/7/2020 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 380/2020/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Lưu Văn Phong**, sinh năm 1965 và bà **Nguyễn Thị Thông**, sinh năm 1966;

Nơi ĐKNKTT và cư trú: thôn Khê Ngoại, xã Văn Khê, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội

N*gười đại diện theo ủy quyền của ông Phong, bà Thông*: anh **Nguyễn Tiến Phương**, sinh năm 1987. *Có mặt.*

Nơi cư trú: Số nhà 27, xóm 4 Lại Đà, xã Đông Hội, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Phong, bà Thông: Luật sư **Phạm Thị Thu**, Công ty Luật TNHH Thu Hà. *Có mặt.*

Bị đơn: Ông **Đinh Viết Màu**, sinh năm 1974 và bà **Nguyễn Thị Hạnh**, sinh năm 1976 *Có mặt.*

Nơi ĐKNKTT và cư trú: thôn Khê Ngoại, xã văn Khê, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2019 và các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn là ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông trình bày:

Năm 2011, vợ chồng ông ra cửa hàng nhà ông Màu, bà Hạnh để mua xe máy. Ông Màu, bà Hạnh có nói cho vợ chồng ông có tiền mà chưa dùng đến thì cho ông Màu, bà Hạnh vay để họ đầu tư mở rộng kinh doanh và họ sẽ trả lãi hàng tháng là 3%. Khi đó ông, bà có tiền dành dụm được nên đã đồng ý cho ông Màu, bà Hạnh vay. Sau đó ông mang tiền ra nhà ông Màu, bà Hạnh để đưa tiền cho ông Màu, bà Hạnh vay số tiền 137.000.000 đồng có lập giấy vay nợ tại phòng khách nhà ông Màu. Hai bên thỏa thuận với nhau thời gian vay tiền từ ngày 03/11/2011 đến ngày 30/12/2011; lãi suất vay là 3%/tháng.

Sau khi vay tiền ông Màu, bà Hạnh không trả lãi cho ông luôn mà sau khi ông yêu cầu thì ông Màu, bà Hạnh tạm đưa cho ông 10.000.000 đồng nói là trả tiền lãi của hai tháng và một số ngày lẻ tính đến thời điểm trả.

Sau đó vợ chồng ông Màu, bà Hạnh không trả tiền lãi cho ông, bà nữa mà khi vợ chồng ông đòi thì khất lần, hứa hẹn sẽ trả sau.

Vì vậy, ông bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh giải quyết buộc vợ chồng ông Đinh Viết Màu và bà Nguyễn Thị Hạnh phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc đã vay là 137.000.000 đồng và tiền lãi suất 3%/tháng từ giữa tháng 01/2012 đến ngày 03/10/2019 là 380.586.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 137.000.000 đồng + 380.586.000 đồng = 517.586.000 đồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 18/02/2020 và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn là ông Đinh Viết Màu và bà Nguyễn Thị Hạnh trình bày: Ngày 03/11/2013, vợ chồng ông có vay của vợ chồng ông Phong, bà Thông số tiền 137.000.000 đồng có lập giấy vay nợ. Hai bên thỏa thuận với nhau thời gian vay tiền từ ngày 03/11/2011 đến ngày 30/12/2011; lãi suất vay là 3%/tháng. Đến ngày 03/12/2011 ông Phong, bà Thông rút 10.000.000 đồng tiền gốc nhưng vợ chồng ông không có tài liệu gì để chứng minh số tiền đó trả vào tiền gốc. Do vợ chồng ông kinh doanh thua lỗ và phá sản nên vợ chồng ông không có khả năng trả số tiền đã vay cho vợ chồng ông Phong, bà Thông. Đến nay ông Phong, bà Thông đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mê Linh giải quyết buộc vợ chồng ông phải trả cho ông Phong bà Thông số tiền gốc đã vay là 137.000.000 đồng và tiền lãi suất 3%/tháng từ giữa tháng 01/2012 đến ngày 03/10/2019 là 380.586.000 đồng. Tổng cộng cả gốc và lãi là 137.000.000 đồng + 380.586.000 đồng = 517.586.000 đồng. Vợ chồng ông chỉ đồng

ý trả dần số tiền gốc là 137.000.000 đồng còn số tiền lãi vợ chồng ông không đồng ý trả. Lý do vợ chồng ông không đồng ý trả lãi vì khi gia đình ông vỡ nợ vào năm 2012 có đến xin tiền lãi và trả nợ gốc dần và ông Phong, bà Thông đã đồng ý không tính lãi.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị ông Màu, bà Hạnh phải có nghĩa vụ trả nợ số gốc là 137.000.000 đồng và lãi xuất 3%/tháng kể từ ngày 3/11/2011 đến ngày 31/12/2011; từ ngày 1/1/2012 đến thời điểm xét xử là 20/5/2020 yêu cầu lãi xuất 1,125%/tháng; tổng cộng 163.012.875 đồng - 10.000.000 đồng ông Màu bà Hạnh đã trả lãi, nay còn 153.012.875 đồng. Tổng cả gốc và lãi 290.012.875 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2019/DS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông.

2. Buộc ông Đinh Viết Màu và bà Nguyễn Thị Hạnh phải trả cho ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông 137.000.000 đồng *(một trăm ba mươi bẩy triệu đồng)* tiền nợ gốc.

3. Không chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền lãi là 153.012.875 đồng của ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông đối với ông Đinh Viết Màu và bà Nguyễn Thị Hạnh.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, ông Lưu Văn Phong, bà Nguyễn Thị Thông là nguyên đơn trong vụ án kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu tính lãi.

***Tại phiên tòa phúc thẩm**:*

Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo: Đại diện của nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông Màu, bà Hạnh phải trả nợ ngay cả gốc và lãi. Tổng số tiền là 290.012.875 đồng trong đó tiền gốc là 137.000.000 đồng *(một trăm ba mươi bảy triệu đồng)* và tiền lãi là 153.012.875 đồng *(một trăm năm mươi ba triệu, không trăm mười hai nghìn, tám trăm bảy lăm đồng)*.

Ngoài ra còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc thẩm phán và thư ký cấp sơ thẩm đã không phán ánh đúng diễn biến phiên tòa làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn.

Bị đơn ông Màu, bà Hạnh trình bày: trong quá trình giải quyết vụ án đã khai ông bà có vay của vợ chồng ông Lưu Văn Phong 137.000.000 đồng thời hạn vay thời

hạn từ ngày 03/11/2011 đến 30/12/2011 lãi xuất 3%/tháng, nhưng tại phiên tòa xét xử ngày 20/5/2020 ông bà thay đổi lời khai khẳng định khi vay không hẹn ngày trả, ngày 30/12/2011 ghi trong giấy vay nợ không phải chữ của ông bà, vì vỡ nợ nên vợ chồng bà xin khất trả gốc và xin lãi, lần ông Phong đến đòi tiền gần đây nhất là năm 2018.

Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay ông bà khai vay có thời hạn từ ngày 03/11/2011 đến 30/12/2011 nhưng vì vỡ nợ nên đã xin vợ chồng ông bà Phong cho khất nợ không hẹn ngày trả, ông bà Phong đã đồng ý, sau khi khất nợ ông bà Phong có qua đòi vài lần và gần nhất là năm 2018. Cho đến thời điểm này ông bà vẫn chưa có khả năng trả vẫn đề nghị được khất nợ. Ông bà đồng ý nghĩa vụ trả dần nợ gốc và đồng ý cách tính lãi của nguyên đơn, vì hoàn cảnh khó khăn ông bà xin không phải trả tiền lãi.

Các đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới và không thỏa thuận được cách giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:

Về tố tụng*:* Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKSND thành phố Hà Nội đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội cụ thể chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là 153.012.875 đồng. Tổng cả gốc và lãi ông Đinh Viết Màu, bà Nguyễn Thị Hạnh phải thanh toán cho ông Lưu Văn Phong, bà Nguyễn Thị Thông là 290.012.875 đồng, trong đó tiền gốc là 137.000.000 đồng *(một trăm ba mươi bảy triệu đồng)* và tiền lãi là 153.012.875 đồng *(một trăm năm mươi ba triệu, không trăm mười hai nghìn, tám trăm bảy lăm đồng)*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông Lưu Văn Phong, bà Nguyễn Thị Thông kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo về hình thức là hợp lệ.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn có mặt.

Về nội dung:

Ngày 03 tháng 11 năm 2011 ông Phong, bà Thông có cho vợ chồng ông Màu bà Hạnh vay 137.000.000 đồng. Khi vay có giấy vay tiền, thời hạn ghi trong giấy

vay nợ vay đến ngày 30 tháng 12 năm 2011. Lãi suất thỏa thuận trong giấy vay tiền 3%/tháng. Quá thời hạn vay vợ chồng ông Màu, bà Hạnh không trả nợ. Nay Phong, bà Thông khởi kiện buộc ông Màu, bà Hạnh phải trả cả gốc và lãi từ thời điểm ngày 03/11/2011 cho đến nay. Tổng cộng cả gốc và lãi = 517.586.000 đồng trong đó 137.000.000 đồng gốc và tiền lãi suất 3%/tháng từ giữa tháng 01/2012 đến ngày 03/10/2019 là 380.586.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút 1 phần yêu cầu khởi kiện về lãi suất, cụ thể: tính tiền lãi từ ngày 1/1/2012 đến thời điểm xét xử là 20/5/2020 yêu cầu lãi xuất 1,125%/tháng (137.000000đ x 1.125% x 100 tháng x 20 ngày) tổng cộng 163.012.875 đồng trừ đi 10.000.000 đồng ông Màu bà Hạnh đã trả lãi, nay còn 153.012.875 đồng. Tổng cả gốc và lãi 290.012.875 đồng.

Ông Màu, bà Hạnh đồng ý nghĩa vụ trả nợ gốc, tuy nhiên ông bà xin trả nợ dần. Đối với tiền lãi vợ chồng ông Màu, bà Hạnh không đồng ý trả vì tại thời điểm năm 2012 ông bà xin ông Phong, bà Thông khất nợ và không tính lãi, việc này Phong, bà Thông đồng ý, cho đến thời điểm này ông bà vẫn xin khất nợ.

Số tiền đã trả 10.000.000 đồng hai bên đương sự thống nhất trả vào tiền lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm hai bên đương sự thống nhất về số nợ gốc và thời hạn vay theo hợp đồng, vay từ ngày 03/11/2011 đến ngày 30 tháng 12 năm 2011. Nhưng sau đó các bên có thỏa thuận miệng chuyển từ vay có thời hạn sang không có thời hạn

Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về số nợ gốc các bên đã thống nhất: ông Đinh Viết Màu và bà Nguyễn Thị Hạnh còn nợ ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông 137.000.000 đồng *(một trăm ba mươi bẩy triệu đồng)* tiền gốc. Ông Đinh Viết Màu và bà Nguyễn Thị Hạnh phải thanh toán cho ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông số tiền gốc 137.000.000 đồng *(một trăm ba mươi bảy triệu đồng*) không ai kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giữ nguyên như bản án sơ thẩm.

Xét kháng cáo của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán tiền lãi.

1. Về phần lãi suất đã trả:

Ông Phong, bà Thông yêu cầu ông Màu, bà Hạnh phải thanh toán tiền lãi theo giấy vay tiền là 3%/tháng kể từ ngày 3/11/2011 đến ngày 30/12/2011 và lãi suất 1,125%/tháng kể từ ngày 01.01.2012 đến thời điểm xét xử ngày 20/5/2020 nhưng ông Màu, bà Hạnh không đồng ý. Tuy nhiên, 2 bên đều thừa nhận ông Màu, bà Hạnh đã trả cho ông Phong, bà Thông 10.000.000 đồng và thống nhất đã trả là tiền lãi theo thỏa thuận của 2 bên từ ngày 3/11/2011 đến 30/12/2011.Theo tính toán của nguyên đơn số tiền lãi đã trả còn thừa: 2.191.000 đồng và được trừ vào tiền lãi phải trả trong

thời gian tiếp theo đây là thỏa thuận và đề nghị phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải lãi suất 1,125%/tháng kể từ ngày 1.1.2012 đến thời điểm xét xử ngày 20/5/2020:

- Căn cứ vào hợp đồng vay tài sản mà nguyên đơn vợ chồng ông Phong xuất trình và lời khai của nguyên đơn, bị đơn trước khi mở phiên tòa sơ thẩm thì các bên đều xác nhận vay có thời hạn từ ngày 3/11/2011 đến 30/12/2011 và có lãi xuất, đến hết thời hạn cho vay vợ chồng ông Phong sang đòi nhưng vợ chồng ông Màu xin khất nợ vì không có khả năng trả nợ. Đồng thời vợ chồng ông Màu xin không phải trả lãi nhưng vợ chồng ông Phong không đồng ý miễn lãi nhưng vẫn cho vợ chồng ông Màu nợ. Đến thời gian gần đây vợ chồng ông Phong cần tiền mới yêu cầu vợ chồng ông Màu thanh toán.

Tại bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh đã nhận định: Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng có thời hạn, có thời hiệu yêu cầu giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, khi nguyên đơn khởi kiện đã hết thời hiệu, bị đơn không chấp nhận trả lãi nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 159 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2011 và Điều 23 Nghị quyết 03/2012/NQ-HĐTP ngày 03/12/2012 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thì phần lãi suất vay đã hết thời hiệu khởi kiện nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thanh toán lãi của nguyên đơn, chỉ chấp nhận yêu cầu buộc ông Màu bà Hạnh phải trả 137.000.000đ tiền gốc.

Trong quá trình giải quyết tại Tòa án cấp phúc thẩm, nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét việc bản án và biên bản phiên tòa tại cấp sơ thẩm không phản ánh đúng diễn biến phiên tòa; nguyên đơn đã cung cấp đĩa CD và vi bằng phản ánh nội dung mà nguyên đơn đã ghi âm tại phiên tòa ngày 20/5/2020.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến theo đơn đề nghị; bị đơn trong quá trình tranh tụng và thẩm vấn tại phiên tòa khẳng định hợp đồng vay tài sản giữa vợ chồng nguyên đơn và vợ chồng bị đơn là hợp đồng có kỳ hạn 01 tháng lãi suất 3% nhưng vì không có khả năng trả nợ nên đã nhiều lần khất nợ nguyên đơn, bên nguyên đơn đã chấp nhận miệng cho vợ chồng ông bà khất nợ không có kỳ hạn không lãi suất. Lần nguyên đơn đòi gần nhất là năm 2018. Bị đơn khẳng định cũng khai như vậy tại phiên tòa sơ thẩm.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù giấy vay nợ giữa nguyên đơn vợ chồng ông Lưu Văn Phong và bị đơn vợ chồng ông Đinh Viết màu ghi thời hạn vay từ ngày 03/11/2011 đến ngày 30/12/2011 có lãi suất 3%/tháng. Nhưng sau đó hai bên thỏa thuận miệng cho bị đơn khất nợ khi nào có tiền thì sẽ thanh toán. Đến khi vợ chồng

ông Phong cần tiền nên có yêu cầu vợ chồng ông Màu trả nợ, do không có khả năng trả nợ nên chồng ông Màu vẫn xin khất nợ. Hội đồng xét xử nhận định đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn tuy nhiên các bên đã thỏa thuận miệng chuyển sang vay không có kì hạn nên hợp đồng chuyển sang không xác định thời hạn.

Trong quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm các bên đương sự không ai đề nghị Tòa án áp dụng thời hiệu nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định về thời hiệu đối với vụ án này là không phù hợp.

Nay nguyên đơn vợ chồng ông Phong yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Màu phải thanh toán tiền lãi của số từ ngày 01/1/2012 đến thời điểm xét xử sơ thẩm 20/5/2020 yêu cầu lãi xuất 1,125%/tháng cụ thể:

137.000.000 đồng x 1,125%/ tháng x 100 = 154.125.000 đồng;

137.000.000 đồng x (1,125%: 30)/ ngày x 21 ngày = 1.078.875 đồng.

Tổng 154.125.000 đồng + 1.078.875 đồng = 156.203.000 đồng – 2.191.000.000 đồng số tiền lãi còn dư trước đây là 153.012.875 đồng.

Đây là yêu cầu phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn buộc vợ chồng ông Màu, bà Hạnh phải trả cho vợ chồng ông Phong, bà Thông tiền lãi là 153.012.875 đồng:

Từ nhận định trên buộc ông Đinh Viết Màu và bà Nguyễn Thị Hạnh phải trả cho ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông tổng số tiền là 290.012.875 đồng. Trong đó tiền gốc là 137.000.000 đồng *(một trăm ba mươi bẩy triệu đồng)* tiền nợ gốc và tiền lãi là 153.012.875 đồng *(một trăm năm mươi ba triệu, không trăm mười hai nghìn, tám trăm bảy lăm đồng)*.

3. Đối với đơn đề nghị xem xét đối với các sai phạm của Thẩm phán Nguyễn Thị Kim Thúy và thư ký Nguyễn Văn Tuyên của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 20/5/2020.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đinh Viết Màu, bà Nguyễn Thị Hạnh trình bày: hợp đồng vay tài sản giữa vợ chồng ông Lưu Văn Phong, bà Nguyễn Thị Thông và vợ chồng ông là hợp đồng vay có thời hạn từ ngày 03/11/2011 đến 30/12/2011, nhưng vì vỡ nợ nên đã xin ông bà Phong cho khất nợ không hẹn ngày trả, ông bà Phong đã đồng ý, sau khi khất nợ ông bà Phong có qua đòi vài lần và gần nhất là năm 2018. Cho đến thời điểm này ông bà vẫn chưa có khả năng trả vẫn đề nghị được khất nợ. Ông bà đồng ý nghĩa vụ trả dần nợ gốc và đồng ý cách tính lãi của nguyên đơn, vì hoàn cảnh khó khăn ông bà xin không phải trả tiền lãi.

Ông bà khẳng định: Trong bản tự khai, biên bản hòa giải tại cấp sơ thẩm vợ chồng ông bà đã xác nhận có vay của vợ chồng ông Lưu Văn Phong 137.000.000 đồng thời hạn vay thời hạn từ ngày 03/11/2011 đến 30/12/2011, nhưng tại phiên tòa

xét xử ngày 20/5/2020 ông bà thay đổi lời khai là vay không có thời hạn, ngày 30/12/2011 ghi trong giấy vay nợ không phải chữ của ông bà, vì vỡ nợ nên vợ chồng bà xin khất không hẹn ngày trả và xin không phải trả lãi. Sau đó, ông Phong có đến đòi vài lần và lần đòi gần nhất là năm 2018.

Như vậy Biên bản phiên tòa ngày 20/5/2020 và Bản án dân sự sơ thẩm dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội phán ánh chưa đầy đủ, chính xác diễn biến phiên tòa ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của các đương sự. Tuy nhiên, bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DS-ST ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội chưa có hiệu lực do nguyên đơn kháng cáo và được giải quyết theo trình tự phúc thẩm, quyền và nghĩa vụ của các đương sự vẫn được xem xét. Cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Về án phí:

Án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Án phí phúc thẩm: Vì kháng cáo được chấp nhận nên ông Phong bà Màu không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 26, Điều 38, Điều 147, Điều 148, khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 162, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147, Điều 429, điểm d Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Tuyên xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/DSST ngày 20/5/2020 Toà án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông đối với ông Đinh Viết Màu và bà Nguyễn Thị Hạnh

Buộc ông Đinh Viết Màu và bà Nguyễn Thị Hạnh phải trả cho ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông tổng số tiền là 290.012.875 đồng (*hai trăm chín*

mươi triệu đồng, không trăm mười hai nghìn, tám trăm bảy mươi lăm đồng). Trong đó tiền gốc là 137.000.000 đồng *(một trăm ba mươi bảy triệu đồng)* tiền nợ gốc và tiền lãi là 153.012.875 đồng *(một trăm năm mươi ba triệu, không trăm mười hai nghìn, tám trăm bảy lăm đồng)*.

3. Về án phí:

Ông Đinh Viết Màu và bà Nguyễn Thị Hạnh phải chịu 14.500.000 đồng *(Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả ông Lưu Văn Phong và bà Nguyễn Thị Thông số tiền 12.549.000 đồng (*Mười hai triệu năm bốn mươi chín nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009354 ngày 26/12/2019 và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0009561 ngày 02/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mê Linh.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền phải thi hành án, bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Lan Anh